



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K10 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025**

Học phần: Chiến lược và kế hoạch phát triển

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	1001070427	Phạm Hà Thảo	Anh	16/12/2004	KL10A	01	1	9,0	1	Anh	lẻ
2	000002	1001070428	Trần Thùy	Anh	05/11/2004	KL10A	01	2	8,0	1	Anh	chẵn
3	000003	1001070430	Nguyễn Thị Như	Bình	05/09/2004	KL10A	01	3	8,8	01	Bình	lẻ
4	000004	1001070432	Kiều Minh	Diễm	17/11/2004	KL10A	01	4	9,3	01	Diễm	chẵn
5	000005	1001070435	Đoàn Bắc Đăng	Duy	26/12/2004	KL10A	01	5	9,0	01	Duy	lẻ
6	000006	1001071146	Nguyễn Khánh	Hoàng	08/07/2004	KL10A	01	6	8,5	01	Hoàng	chẵn
7	000007	1001070425	Nguyễn Thị Vân	Anh	07/04/2004	QL10A	01	7	8,8	01	Anh	lẻ
8	000008	1001071401	Lê Hương	Cúc	20/11/2004	QL10A	01	8	8,5	01	Lê	chẵn
9	000009	1001070433	Nguyễn Đức	Đô	24/11/2004	QL10A	01	9	7,5	1	Đô	lẻ
10	000010	1001070436	Nguyễn Thị	Giang	19/02/2004	QL10A	01	10	8,3	01	Giang	chẵn
11	000011	1001070439	Nguyễn Công	Hiếu	23/08/2004	QL10A	01	11	8,8	01	Hiếu	lẻ
12	000012	1001070441	Nguyễn Quốc	Huy	22/08/1997	QL10A	01	12	8,8	01	Huy	chẵn
13	000013	1001071155	Nguyễn Hải	Long	22/06/2004	QL10A	01	13	8,3	01	Long	lẻ
14	000014	1001071157	Bùi Thị Như	Ngọc	03/12/2004	QL10A	01	14	7,0	01	Ngọc	chẵn
15	000015	1001071161	Hoàng Thị	Nhi	01/01/2004	QL10A	01	15	8,0	01	Nhi	lẻ
16	000016	1001071164	Đỗ Anh	Phương	14/10/2004	QL10A	01	16	8,8	01	Phương	chẵn
17	000017	1001071166	Đỗ Thị	Thuỳ	10/05/2003	QL10A	01	17	8,8	01	Thuỳ	lẻ
18	000018	1001071169	Phạm Thị Thùy	Trang	28/09/2004	QL10A	01	18	8,8	01	Trang	chẵn
19	000019	1001071171	Vũ Văn	Trường	18/12/2004	QL10A	01	19	7,8	1	Trường	lẻ
20	000020	1001071172	Nguyễn Duy	Tuấn	12/05/2004	QL10A	01	20	7,8	1	Tuấn	chẵn

Tổng số sinh viên dự thi: 20

Tổng số tờ giấy thi: 20

Tổng số biên bản: 0

Ngày 18 tháng 6 Năm 2025

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Nguyễn Văn Sơn

Đào Thị Phương